

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:150/2017/HSPT
Ngày 26 tháng 9 năm 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Thành Trung**.

Các Thẩm phán:

- Ông **Nguyễn Công Đường**;

- Bà **Lê Thúy Phụng**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Sơn** - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Thắng** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 158/2017/HSPT ngày 25 tháng 8 năm 2017, đối với bị cáo Nguyễn Văn H, do có kháng cáo của bị cáo, người bị hại và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đối với bản án hình sự sơ thẩm số 154/2017/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo, kháng nghị:

Nguyễn Văn H (tên gọi khác: **H cao**) - sinh năm:1969, tại: tỉnh Khánh Hòa; trú tại: Số 266/67 đường T, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; con ông Nguyễn Văn N và bà Nguyễn Thị B; có vợ, chưa có con.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 20 ngày 17 tháng 5 năm 1989, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Khánh xử phạt Nguyễn Văn H 12 (mười hai) năm tù, về tội “Giết người” theo Khoản 2 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 1985.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 83 ngày 19 tháng 10 năm 1990, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa xử phạt Nguyễn Văn H 03 (ba) năm tù, về tội “Trốn khỏi nơi giam” theo Khoản 1 Điều 245 của Bộ luật hình sự năm 1985. Tổng hợp với hình phạt chưa chấp hành của bản án số 20 ngày 17 tháng 5 năm 1989 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Khánh, buộc Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 14 (mười bốn) năm 02 (hai) tháng 02 (hai) ngày tù.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 48-HS/ST ngày 24 tháng 8 năm 1991, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt Nguyễn Văn H 02 (hai) năm tù, về tội “Trốn khỏi nơi giam” theo Điểm n Khoản 2 Điều 245 của Bộ luật hình sự năm 1985. Tổng hợp với hình phạt chưa chấp hành của bản án số 83 ngày 19 tháng 10 năm 1990 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa, buộc Nguyễn Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 15 (mười lăm) năm 09 (chín) tháng 23 (hai mươi ba) ngày tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07 tháng 3 năm 2006.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 285/2008/HS-ST ngày 09 tháng 12 năm 2008, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa xử phạt Nguyễn Văn H 09 (chín) năm tù, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các Điểm b và p Khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24 tháng 4 năm 2015.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam.

Có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị:

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông **Phan Tấn H** – Luật sư của Văn phòng Luật sư Phan Tấn H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Ông **Nguyễn Khắc L** - sinh năm: 1977; trú tại: Số 20/3 đường N, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố N, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 19 tháng 02 năm 2017, Hồ Minh C (là nhân viên quản lý điều hành của Công ty T) và Võ Công L1 (là tài xế xe tải của Công ty K) có mâu thuẫn với nhau nên Nguyễn Văn H đã gọi cả hai đến hòa giải.

Khoảng 10 giờ cùng ngày, trong lúc Ngô Phước T đang nói chuyện với Võ Công L1 về mâu thuẫn với C thì anh Nguyễn Khắc L (là quản lý điều hành Công ty K) đến nói với L1 “Coi ra đi xe đi em”. T chửi anh L đồng thời dùng tay đánh vào mặt anh L. Cùng lúc đó, Nguyễn Duy H1 và Nguyễn Tấn H2 là người đi cùng T cũng cầm đá lạnh xông vào đánh anh L nhưng được một số người can ngăn, T lấy xe ô tô chở H1 và H2 về. Bực tức vì cho rằng Nguyễn Văn H là người cùng nhóm với T đã đánh mình nên anh L yêu cầu H phải đền điện thoại cho mình và nói việc mình bị nhóm của T đánh là do H. Khi H nói không biết gì về nhóm của T thì L chửi H “ông chỉ là con chó...”. Sau đó, H và anh L đi vào trong lán trại nói chuyện thì L tiếp tục chửi H rồi lấy cây mào trong lán trại ném ra ngoài và tiếp tục chửi, thách đố H “anh có ngon thì giết chết tôi đi chứ để tụi nó đánh tôi như vậy hả...?”. H bực tức lấy cây mào mà anh L vừa quăng ra chém 01 cái vào lưng và 01 cái vào

vùng cằm phải sau tai anh L làm anh L ngã úp mặt xuống đất. H tiếp tục xông đến dùng chân đá vào mặt của anh L. Lúc này C thấy anh L bị đánh liền chạy đến đỡ anh L dậy và gọi người đưa L đi bệnh viện cấp cứu còn H mang cây móc vào sau lán trại và bỏ trốn.

Ngày 20 tháng 02 năm 2017, Nguyễn Khắc L có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 29/TgT ngày 22 tháng 02 năm 2017 và bản kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 51/TgT ngày 15 tháng 3 năm 2017, Trung tâm giám định pháp y – Sở y tế tỉnh K kết luận: Anh Lê Khắc L bị suy giảm sức khỏe do thương tích gây nên là 06%.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 154/2017/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2017, Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

- Áp dụng các Điểm a và i Khoản 1 Điều 104; các Điểm b, đ, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự,

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Đối với hành vi của Ngô Phước T, Nguyễn Duy H1 và Nguyễn Tấn H2 dùng tay và đá lạnh đánh vào mặt và người anh L không có dấu hiệu đồng phạm với Nguyễn Văn H trong vụ án này nên không xử lý T, H1 và H2 về hành vi “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự.

Ngày 11 tháng 8 năm 2017, bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa giảm hình phạt.

Ngày 14 tháng 8 năm 2017, người bị hại Nguyễn Khắc L kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại Quyết định kháng nghị số 334/QĐ-VKS ngày 16 tháng 8 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N và Kháng cáo của người bị hại, tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tranh luận tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo – Luật sư Phan Tấn H đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo, do: Người bị hại có lỗi; bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần; thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Sau khi chấp hành xong các bản án trước đã quyết tâm sửa chữa lỗi lầm của bản thân; đang là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo đang mang thai.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện

tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

- Về thủ tục tố tụng:

Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Khánh Hòa; kháng cáo của bị cáo và người bị hại được thực hiện trong thời hạn luật định, nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

- Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N và kháng cáo của bị cáo, người bị hại:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận những hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ do Cơ quan cảnh sát điều tra thu thập được. Do đó, đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 19 tháng 02 năm 2017, bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi dùng cây mác chém vào lưng và vùng chằm phải sau tai, dùng chân đá vào mặt của anh L gây thương tích với tỷ lệ thương tật 06%. Hành vi đó của bị cáo đã có đủ các yếu tố cần thiết cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự.

Xét việc áp dụng pháp luật của Tòa án cấp sơ thẩm, Hội đồng xét xử thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" là đúng. Theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999, "Tái phạm nguy hiểm" là yếu tố định tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 104. Tuy nhiên, theo Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 12/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội, "Tái phạm nguy hiểm" không còn là yếu tố định tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại Khoản 1 Điều 134. Đây là quy định có lợi cần phải áp dụng cho bị cáo theo Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội. Trong trường hợp này, lẽ ra phải áp dụng tình tiết "Tái phạm nguy hiểm" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999, nhưng cấp sơ thẩm khi xét xử vẫn áp dụng Điểm i Khoản 1 Điều 104 của Bộ luật hình sự cho bị cáo là thiếu sót. Ngoài ra, xét theo diễn biến của vụ án, bị cáo phạm tội xuất phát từ việc người bị hại có lời lẽ xúc phạm đối với bị cáo. Hành vi này của người bị hại chỉ là hành vi có lỗi, chưa đến mức gây kích động về tinh thần cho bị cáo, nên cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự là không chính xác. Do đó, cấp phúc thẩm điều chỉnh lại việc áp dụng pháp luật đối với bị cáo theo đúng quy định của Pháp luật.

Đối với hình phạt của bị cáo: Bản thân bị cáo có nhân thân rất xấu. Từ năm 1989 đến nay liên tục phạm tội và bị Tòa án kết án, nhưng không tích cực tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội. Chứng tỏ bị cáo chưa nhận thức được những sai lầm của bản thân. Vì vậy, cần tăng mức hình phạt đối với bị cáo để mới đảm bảo

việc giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 248; Khoản 3 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Sửa một phần bản án sơ thẩm:

- Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 104; các Điểm b, p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46; Điểm g (tái phạm nguy hiểm) Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo Nguyễn Văn H;

- Áp dụng Khoản 3 Điều 7; Khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Văn H;

- Áp dụng Điểm b Khoản 1 và Điểm h Khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội đối với bị cáo Nguyễn Văn H,

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về án phí:

- Bị cáo Nguyễn Văn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

- Người bị hại Nguyễn Khắc L không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- TAND thành phố N;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;
- Chi cục THA dân sự thành phố N;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Thành Trung